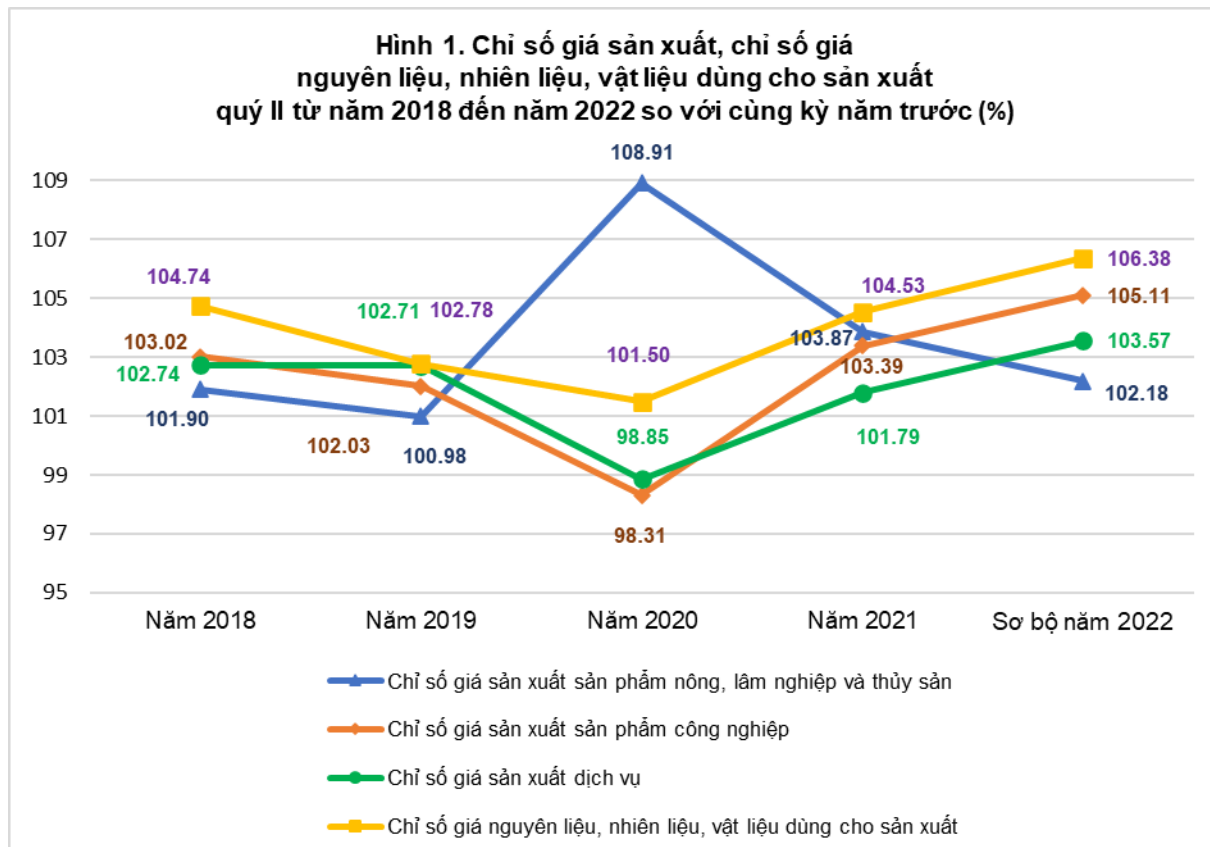


Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2022

**TỔNG QUAN CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT, CHỈ SỐ GIÁ NGUYÊN NHIÊN  
VẬT LIỆU DÙNG CHO SẢN XUẤT, CHỈ SỐ GIÁ XUẤT KHẨU,  
NHẬP KHẨU QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Trong 6 tháng đầu năm 2022, áp lực lạm phát toàn cầu có xu hướng gia tăng do chịu tác động bởi các yếu tố kinh tế, địa chính trị và hệ quả của các biện pháp nới lỏng tài khóa, tiền tệ trong năm 2020-2021. Trong nước, nền kinh tế phục hồi rõ nét, nhu cầu sản xuất hàng hóa phục vụ tiêu dùng của người dân tăng cao, thị trường hàng hóa chịu ảnh hưởng từ biến động giá trên thị trường thế giới. Chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất, chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý II và 6 tháng đầu năm 2022 đều tăng so với cùng kỳ năm 2021. Trước tình hình đó, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp bình ổn giá, hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội.

**I. TỔNG QUAN**



**Trong quý II/2022**, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,84% so với quý I/2022 và tăng 2,18% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 2,1% và tăng 5,11%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 1,25% và tăng 3,57%.

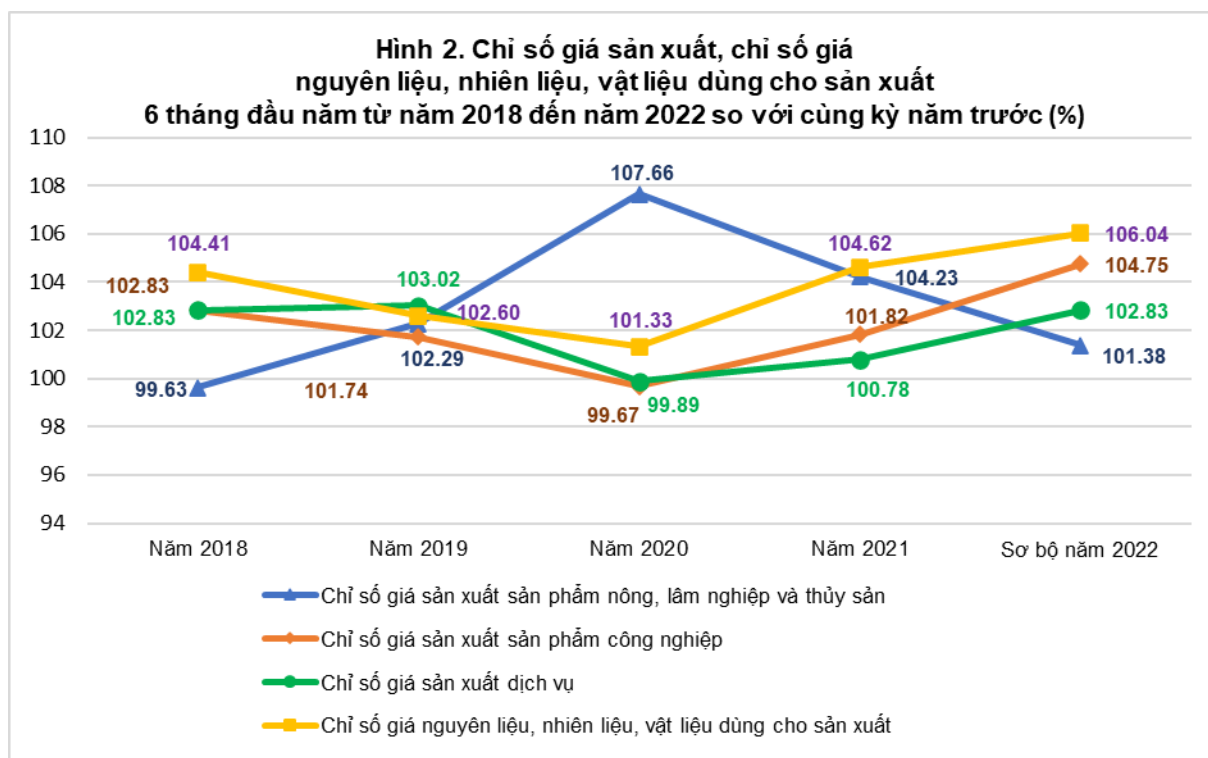
Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất quý II/2022 tăng 2,23% so với quý I/2022 và tăng 6,38% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá xuất khẩu hàng hoá quý II/2022 tăng 3,31% so với quý I/2022 và tăng 8,56% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá tăng 2,62% và tăng 11,43%; tỷ giá thương mại hàng hóa tăng 0,67% và giảm 2,57%.

**Tính chung 6 tháng đầu năm 2022**, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,38% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 4,75%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 2,83%.

Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất 6 tháng tăng 6,04% so với cùng kỳ năm 2021.

Chỉ số giá xuất khẩu hàng hoá 6 tháng đầu năm tăng 8,03% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá tăng 11,21%; tỷ giá thương mại hàng hóa giảm 2,85%.



Biến động của chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất, chỉ số giá xuất khẩu và nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2022 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

### 1. Yếu tố thị trường

**Thị trường hàng hóa thế giới** 6 tháng đầu năm có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của các nhân tố kinh tế, chính trị và xung đột vũ trang. Áp lực lạm

phát toàn cầu có xu hướng gia tăng, bên cạnh nguyên nhân cầu kéo và chi phí đẩy còn do hệ quả của việc nới lỏng các biện pháp tài khóa, tiền tệ trong năm 2020-2021.

Giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất tăng nhanh do nhu cầu tiêu dùng, đầu tư tăng, xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina càng làm chuỗi cung ứng hàng hóa đứt gãy nghiêm trọng, đẩy giá các mặt hàng năng lượng và các vật tư chiến lược tăng cao, diễn biến khó dự đoán, đặc biệt là giá xăng dầu. Nguồn cung xăng dầu bị ảnh hưởng do chiến sự kéo dài giữa Nga - Ucraina và lệnh cấm vận đối với các sản phẩm từ Nga, OPEC+ giữ mức tăng nhẹ sản lượng với 432.000 thùng/ngày trong quý II/2022, công suất lọc dầu giảm trên toàn cầu, dự trữ dầu thô của Mỹ giảm. Trong 6 tháng đầu năm 2022 nguồn cung dầu thô thấp hơn nhu cầu sử dụng của thị trường thế giới nên giá dầu tiếp tục duy trì ở mức cao.

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất cơ bản hai lần trong 6 tháng đầu năm: Ngày 16/3/2022 tăng từ 0,25%-0,5% và ngày 15/6/2022 tăng 0,75%. Đây là mức tăng cao nhất kể từ năm 1994 nhằm đối phó với lạm phát. Giá đô la Mỹ (USD), giá vàng trên thị trường thế giới nhiều biến động đã gây ảnh hưởng đến giá các mặt hàng kim loại quý, kim loại công nghiệp và các loại hàng hóa xuất, nhập khẩu thanh toán bằng USD dẫn đến giá một số mặt hàng thiết yếu tăng.

Tính đến ngày 24/6/2022, giá dầu Brent bình quân 6 tháng đầu năm 2022 đạt 104,32 USD/thùng, tăng 39,47% so với tháng 12/2021 và tăng 59,93% so với cùng kỳ năm trước<sup>1</sup>; giá xăng Ron 92 tại thị trường Xin-ga-po bình quân 6 tháng đạt 122,95 USD/thùng, tăng 42,27% và tăng 75,84%<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, bình quân 6 tháng đầu năm 2022, tại Mỹ một số mặt hàng có tốc độ tăng giá so với cùng kỳ năm trước rất cao như: Giá cà phê tăng 67,98%; giá bông tăng 54,77%; giá lúa mì tăng 51,12%; giá ngô tăng 20,66% và giá đậu nành tăng 12,08%.

**Thị trường hàng hóa trong nước** diễn biến theo thị trường thế giới, giá nhập khẩu một số nguyên liệu đầu vào cho sản xuất trong nước 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước tăng cao. Giá nhập khẩu sắt thép tăng 38,39%; giá nhập khẩu xăng dầu tăng 49,51% và giá nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu<sup>3</sup> tăng 27,55%. Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào các ngành sản phẩm sản xuất trong nước 6 tháng đầu năm tăng từ 1,3%-6,43% so với cùng kỳ năm 2021. Giá xuất khẩu dầu thô; hạt tiêu; cà phê và sắt thép của Việt Nam tăng lần lượt 69,52%; 35,08%; 20,7% và 21,37%.

## **2. Chính sách quản lý, điều hành của Chính phủ và các Bộ, ngành**

Đề chủ động ứng phó với những thách thức trong công tác quản lý và điều hành giá, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo quyết liệt các Bộ,

<sup>1</sup>Nguồn số liệu: <https://vn.investing.com/commodities/brent-oil-historical-data>.

<sup>2</sup>Nguồn số liệu: [http://minhbach.moit.gov.vn/?page=petroleum\\_singapore&menu\\_id=54](http://minhbach.moit.gov.vn/?page=petroleum_singapore&menu_id=54).

<sup>3</sup> Nguyên liệu gồm: Bột thịt, bột huyết, bột xương; bột cá, bột tôm; bột đậu nành; bã đậu nành; bã, phế liệu từ quá trình ủ, chưng cất; khô dầu đậu tương...

ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Ngày 28/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP Quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá ban hành Văn bản số 882/VPCP-KTTH ngày 10/2/2022, Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 2/3/2022 và Thông báo số 81/TB-VPCP ngày 24/3/2022 về các giải pháp cụ thể đối với công tác điều hành giá năm 2022.

Bên cạnh đó, Chính phủ, Quốc hội đã ban hành một số chính sách quan trọng được thực hiện cấp bách nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân như: Giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022 theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15; giảm mức thu 37 khoản phí, lệ phí trong 6 tháng đầu năm 2022 quy định tại Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021; giảm 50% thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu từ ngày 01/4/2022 theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15;...

Chính phủ và các Bộ, ngành đã triển khai quyết liệt các biện pháp về quản lý, điều hành giá, đồng thời triển khai đồng bộ, toàn diện các chính sách về tài khóa, tiền tệ để kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đảm bảo đời sống của người dân.

Thực hiện Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, 6 tháng đầu năm 2022 giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh tăng 13 đợt, giảm 3 đợt, trong đó giá xăng A95 tăng 9.580 đồng/lít so với tháng 12/2021; giá xăng E5 tăng 8.750 đồng/lít và giá dầu diezen tăng 12.440 đồng/lít. So với cùng kỳ năm trước, giá xăng dầu trong nước bình quân 6 tháng đầu năm 2022 tăng 51,83%.

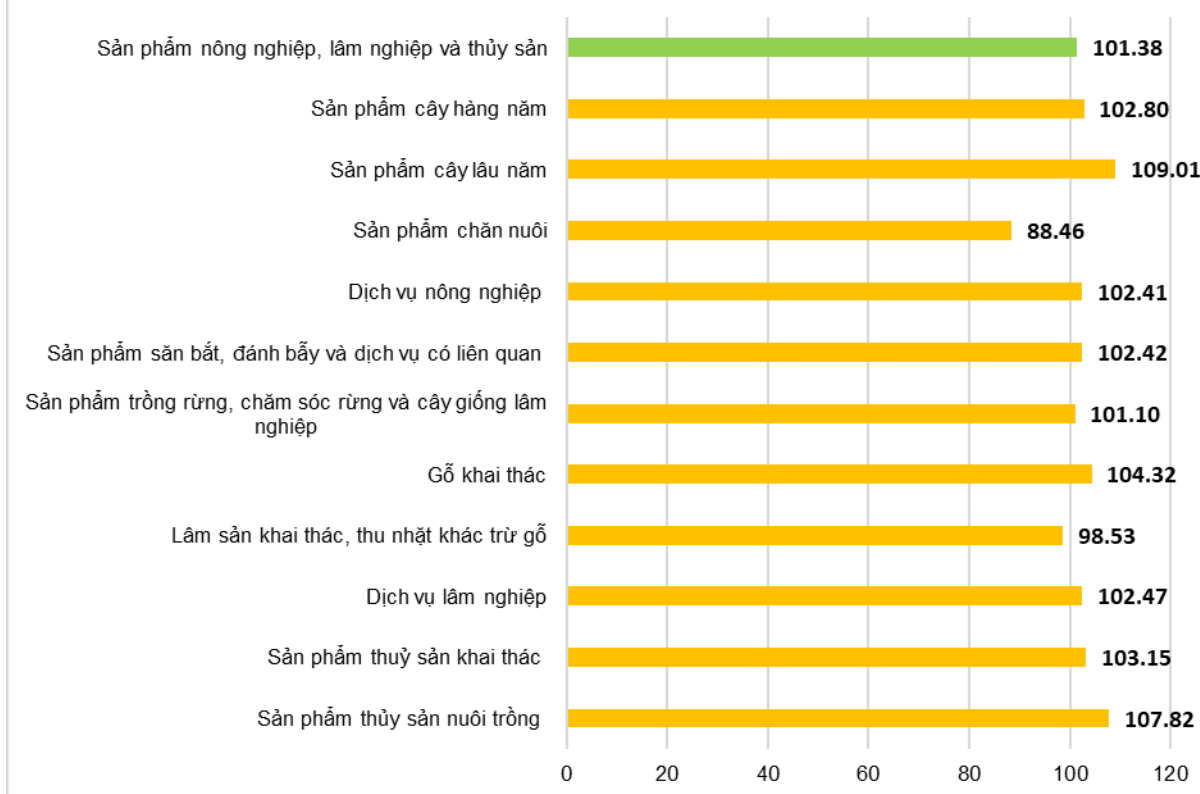
## **II. DIỄN BIẾN CÁC LOẠI CHỈ SỐ GIÁ**

### **1. Chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản quý II/2022 tăng 1,84% so với quý I/2022 và tăng 2,18% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,38% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ có liên quan giảm 0,09%; lâm nghiệp và dịch vụ có liên quan tăng 1,92%; thủy sản khai thác, nuôi trồng tăng 5,96%.

**Hình 3: Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (%)**



**a) Chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ có liên quan**

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ có liên quan quý II/2022 tăng 1,19% so với quý trước và tăng 0,42% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, chỉ số giá sản phẩm từ cây hàng năm tăng 0,7% và tăng 2,97%; sản phẩm từ cây lâu năm tăng 1,86% và tăng 8,33%; sản phẩm từ chăn nuôi tăng 1,32% và giảm 9,89%; dịch vụ nông nghiệp tăng 1,65% và tăng 3,04%; sản phẩm từ săn bắt, đánh bắt và dịch vụ có liên quan tăng 4,59% và tăng 4,65%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ có liên quan giảm 0,09% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

*Chỉ số giá sản phẩm từ cây hàng năm*, 6 tháng đầu năm tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá thóc khô giảm 1,72%; giá sản phẩm ngô, cây lương thực có hạt khác tăng 8,45% do nhu cầu sử dụng làm thức ăn chăn nuôi trong và ngoài nước đều tăng cao; giá sản phẩm cây lấy củ có chất bột tăng 2,95%; giá sản phẩm mía cây tươi tăng 7,97%; giá rau các loại tăng 8,03%; sản phẩm cây gia vị hàng năm tăng 7,83%.

*Chỉ số giá sản phẩm từ cây lâu năm*, 6 tháng tăng 9,01% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá cà phê nhân tăng 25,46% do giá cà phê trên thị trường quốc tế tăng mạnh, ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến chi phí đầu vào sản xuất tăng cao và chiến tranh Nga - Ucraina đã tác động tới quá trình lưu thông hàng hóa gây lo ngại về tình trạng khan hiếm cà phê. Giá sản phẩm cao su mủ khô tăng 4,73% theo giá thế giới do nhu cầu nhập khẩu cao su làm nguyên liệu đầu vào cho các ngành công nghiệp tại các thị trường lớn như châu Âu, Trung Quốc, Ấn Độ tăng cao.

Ở chiều ngược lại, giá sản phẩm cây ăn quả 6 tháng đầu năm nay giảm 2,7% so với cùng kỳ năm trước do nguồn cung tăng, các sản phẩm trái cây như xoài, bơ, thanh long vào vụ thu hoạch, xuất khẩu sản phẩm cây ăn quả sang Trung Quốc gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19, ngoài ra một số sản phẩm trái vụ tăng về sản lượng, tạo áp lực giảm giá trái cây chính vụ; giá sản phẩm cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm giảm 2,37% do dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, nhu cầu sử dụng cây gia vị, cây dược liệu và cây hương liệu giảm.

*Chỉ số giá sản phẩm từ chăn nuôi*, 6 tháng đầu năm 2022 giảm 11,54% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá sản phẩm chăn nuôi lợn và giống lợn giảm 25,88%, chủ yếu do giá thức ăn chăn nuôi và các chi phí đầu vào khác tăng làm cho các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ phải bán sớm cắt lỗ, đồng thời dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát tốt nên nguồn cung dồi dào<sup>4</sup> trong khi nhu cầu tiêu dùng tương đối ổn định. Giá sản phẩm chăn nuôi gia cầm 6 tháng đầu năm tăng 4,38% so với cùng kỳ năm 2021 do chi phí đầu vào như giá thức ăn chăn nuôi gia cầm và dịch vụ an toàn sinh học tăng, cùng với đó nhu cầu tiêu thụ gia cầm tăng trở lại khi dịch bệnh được kiểm soát. Cụ thể, giá sản phẩm chăn nuôi gà tăng 4,4%; vịt, ngan, ngỗng tăng 3,3%.

#### ***b) Chỉ số giá sản xuất sản phẩm lâm nghiệp và dịch vụ có liên quan***

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm lâm nghiệp và dịch vụ có liên quan quý II/2022 tăng 1,66% so với quý I/2022 và tăng 2,48% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số giá sản xuất sản phẩm trồng rừng, chăm sóc rừng và cây giống lâm nghiệp tăng 0,32% và tăng 1,12%; gỗ khai thác tăng 2,7% và tăng 4,95%; lâm sản khai thác, thu nhặt khác trừ gỗ tăng 0,45% và giảm 1,64%; dịch vụ lâm nghiệp tăng 0,06% và tăng 2,99%.

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá sản xuất sản phẩm lâm nghiệp và dịch vụ có liên quan tăng 1,92% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, chỉ số giá sản xuất sản phẩm trồng rừng, chăm sóc rừng và cây giống lâm nghiệp tăng 1,1%; gỗ khai thác tăng 4,32% chủ yếu do chi phí đầu vào như xăng, dầu phục vụ khai thác gỗ tăng và giá gỗ trên thị trường thế giới tăng cao khiến trong nước đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu; lâm sản khai thác, thu nhặt khác trừ gỗ giảm 1,47%; dịch vụ lâm nghiệp tăng 2,47%.

#### ***c) Chỉ số giá sản xuất sản phẩm thủy sản khai thác, nuôi trồng***

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm thủy sản khai thác, nuôi trồng quý II/2022 tăng 3,79% so với quý trước và tăng 7,73% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, giá nhóm sản phẩm thủy sản khai thác tăng 3,01% và tăng 5,29%; nhóm thủy sản nuôi trồng tăng 4,3% và tăng 9,38%.

<sup>4</sup>Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm 2022 ước tính đạt 2.116,3 nghìn tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá sản xuất sản phẩm thủy sản tăng 5,96% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá nhóm sản phẩm thủy sản khai thác tăng 3,15%; giá nhóm thủy sản nuôi trồng tăng 7,82%.

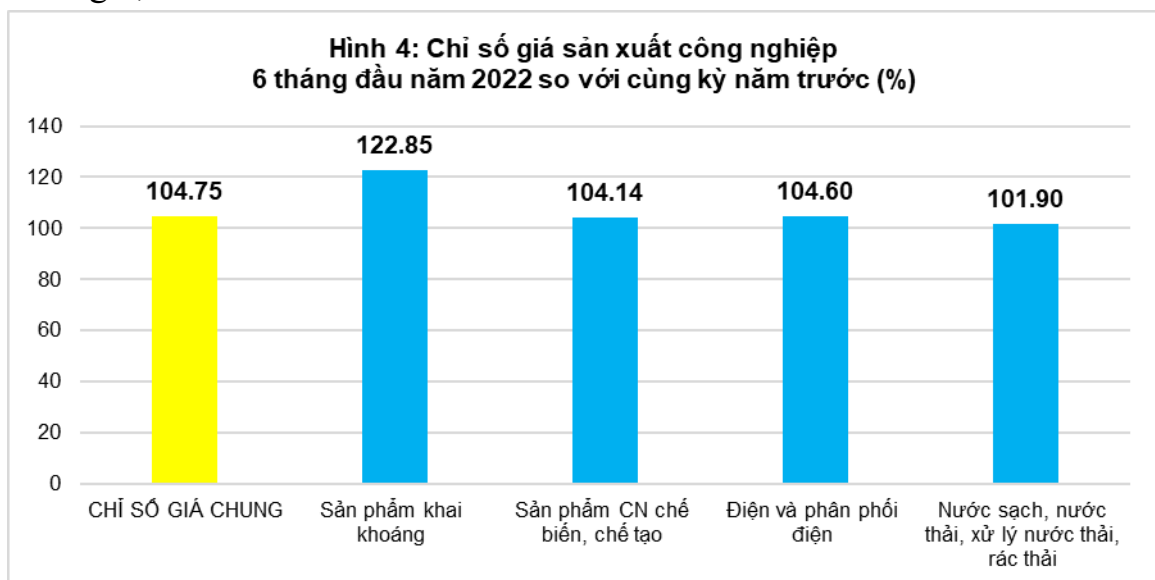
*Trong nhóm sản phẩm thủy sản khai thác*, chỉ số giá sản phẩm thủy sản khai thác biển 6 tháng tăng 3,15% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do chi phí nguyên liệu đầu vào phục vụ khai thác biển như giá xăng dầu tăng cao, thời tiết bất lợi ảnh hưởng hoạt động khai thác thủy sản.

*Trong nhóm sản phẩm thủy sản nuôi trồng*, chỉ số giá sản phẩm tôm nuôi nội địa và cá nuôi nội địa 6 tháng tăng 11,01% và 7,2% so với cùng kỳ năm trước do giá thức ăn chăn nuôi và giá thuốc thủy sản tăng. Trong đó, chỉ số giá nhóm cá tra tăng cao 19,24% theo giá thế giới, nhu cầu xuất khẩu cá tra tăng mạnh, trong khi nguồn cung giảm do diện tích nuôi cá tra giảm; chỉ số giá sản phẩm tôm thẻ chân trắng tăng 7,84% và tôm sú tăng 4,19%.

## 2. Chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp quý II/2022 tăng 2,1% so với quý trước và tăng 5,11% so với cùng kỳ năm 2021.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 4,75% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, chỉ số giá sản xuất sản phẩm khai khoáng tăng 22,85%; sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,14%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,6%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,9%.



### a) Chỉ số giá sản xuất sản phẩm khai khoáng

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm khai khoáng quý II/2022 tăng 12,46% so với quý trước và tăng 27,16% so với cùng kỳ năm 2021.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá sản xuất sản phẩm khai khoáng tăng 22,85% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số giá dầu thô và khí đốt tự nhiên bình quân 6 tháng tăng 44,86% so với cùng kỳ năm trước do giá

dầu thế giới tăng cao khi hoạt động sản xuất tại các quốc gia hồi phục, đặc biệt xung đột Nga - Ucraina đã đẩy giá các mặt hàng năng lượng tăng cao trong khi áp lực thiếu hụt nguồn cung lớn, dự trữ dầu thô của các quốc gia giảm.

Chỉ số giá nhóm than cứng và than non 6 tháng đầu năm tăng 5,88% so với cùng kỳ năm trước do chi phí đầu vào sản xuất than như giá xăng dầu tăng cao, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh giá sản xuất các mặt hàng than đá tại một số đơn vị sản xuất theo Quyết định số 02/QĐ-TKV ngày 05/01/2022, Tổng công ty Đông Bắc điều chỉnh giá bán than thị trường trong nước theo Quyết định số 2489/QĐ-ĐB ngày 29/4/2022.

Chỉ số giá nhóm quặng kim loại và tinh quặng kim loại 6 tháng đầu năm tăng 18,28% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của giá thế giới và lo ngại thiếu hụt nguồn cung từ Ô-xtrây-li-a, đặc biệt Trung Quốc là quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới đang thực hiện chính sách cắt giảm sản lượng để bảo vệ môi trường và chính sách zero covid đã tác động đẩy giá nhóm hàng này tăng cao.

#### ***b) Chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo***

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2022 tăng 1,72% so với quý trước và tăng 4,44% so với cùng kỳ năm 2021.

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,14% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, một số mặt hàng có mức tăng giá khá cao như:

- Chỉ số giá than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 61,87% do chi phí đầu vào sản xuất tăng, nhu cầu sử dụng nhiên liệu, xăng dầu trên thế giới tăng mạnh khi các nước cơ bản kiểm soát được dịch Covid-19, đặc biệt chịu sự tác động của xung đột Nga - Ucraina, từ đó đã tác động đến giá trong nước.

- Chỉ số giá kim loại tăng 16,37% do giá sản phẩm sắt, thép tăng từ đầu năm 2022 theo giá thế giới; chi phí đầu vào sản xuất như xăng, dầu, than tăng; nguồn cung sắt, thép toàn cầu giảm do ảnh hưởng dịch Covid-19 bùng phát tại Trung Quốc và ảnh hưởng từ xung đột Nga - Ucraina. Trong nước, Chính phủ thực hiện chương trình phục hồi kinh tế, hoạt động xây dựng khởi sắc làm cho nhu cầu sắt, thép xây dựng trên thị trường tăng cao.

- Chỉ số giá hóa chất tăng 8,86% do giá nguyên vật liệu đầu vào sản xuất hóa chất như nhựa thông, xăng dầu... tăng cao và chi phí vận chuyển tăng do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Chỉ số giá thực phẩm chế biến tăng 7,7% do chi phí đầu vào sản xuất các loại thực phẩm chế biến tăng như giá thức ăn chăn nuôi; dầu, mỡ động, thực vật

chế biến tăng; xung đột Nga - Ucraina đã tác động đến nguồn cung nguyên liệu sản xuất các mặt hàng thực phẩm chế biến, bên cạnh đó chi phí vận chuyển cũng tăng do ảnh hưởng dịch Covid-19 và giá xăng dầu tăng cao.

Bên cạnh đó, một số mặt hàng có mức giá ổn định hoặc thấp hơn mức bình quân chung như: chỉ số giá thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 1,91%, do dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, nhu cầu sản phẩm thuốc, hóa dược và dược liệu giảm; chỉ số giá xe có động cơ, rơ moóc giảm 0,77%.

***c) Chỉ số giá sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí***

Chỉ số giá sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí quý II/2022 tăng 2,17% so với quý trước và tăng 4,28% so với cùng kỳ năm 2021.

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào sản xuất điện tăng như giá xăng dầu, giá khí đốt tác động làm tăng giá sản xuất của các nhà máy điện khí. Bên cạnh đó, giá than nhập khẩu và giá than trong nước tăng tác động tăng giá điện các nhà máy nhiệt điện sử dụng than làm nguyên liệu đầu vào sản xuất điện.

***d) Chỉ số giá sản xuất cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải***

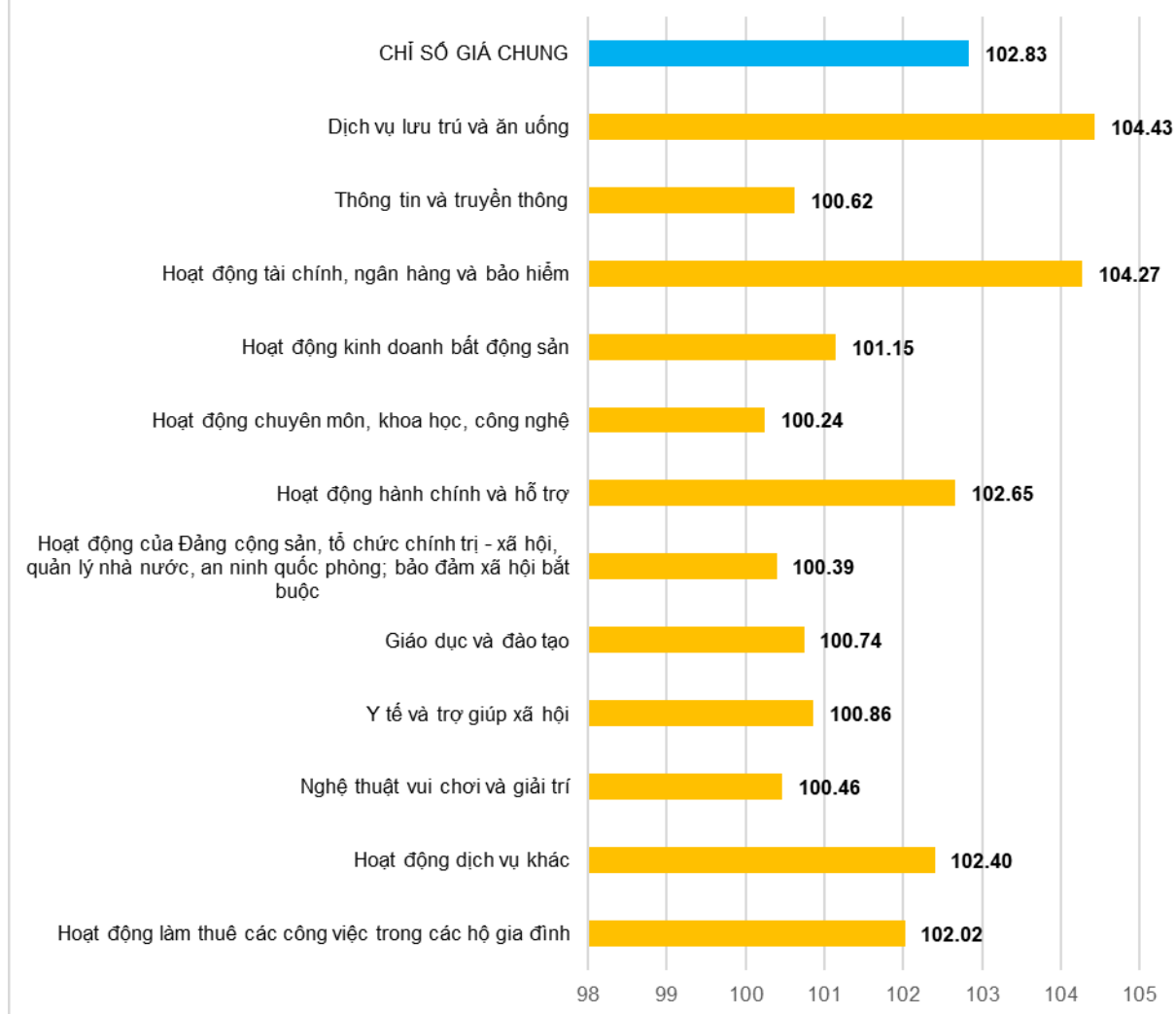
Chỉ số giá sản xuất cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải quý II/2022 tăng 0,8% so với quý trước và tăng 1,89% so với cùng kỳ năm 2021. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá sản xuất cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do chi phí đầu vào như: xăng, dầu phục vụ khai thác nước tăng, làm cho chỉ số giá sản phẩm nước tự nhiên khai thác tăng và Thành phố Hồ Chí Minh tăng giá nước từ tháng 1/2022.

**3. Chỉ số giá sản xuất dịch vụ**

Chỉ số giá sản xuất dịch vụ quý II/2022 tăng 1,25% so với quý trước và tăng 3,57% so với cùng kỳ năm 2021.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 2,83% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ vận tải, kho bãi tăng 5,86%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 4,43%; giáo dục và đào tạo tăng 0,74%; hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình tăng 2,02%; hoạt động dịch vụ khác tăng 2,4%.

**Hình 5: Chỉ số giá sản xuất dịch vụ  
6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (%)**



**a) Chỉ số giá dịch vụ vận tải, kho bãi**

Chỉ số giá dịch vụ vận tải kho bãi quý II/2022 tăng 4% so với quý trước và tăng 8,17% so với cùng kỳ năm 2021.

Chỉ số giá dịch vụ vận tải, kho bãi quý II/2022 tăng cao so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do giá xăng dầu trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới. Nguồn cung xăng dầu thế giới bị ảnh hưởng do chiến sự kéo dài tại Ucraina cùng với lệnh cấm vận của Mỹ và châu Âu đối với các sản phẩm từ Nga; công suất lọc dầu trên toàn cầu giảm; dự trữ dầu thô của Mỹ giảm. Diễn biến dịch Covid-19 tại các nước Mỹ, châu Âu được kiểm soát, nhu cầu sử dụng xăng dầu tăng khi các nước nới lỏng lệnh cấm đi lại. Nền kinh tế các nước phục hồi, đặc biệt đẩy mạnh các gói kích thích kinh tế đã làm tăng cung tiền, đẩy giá xăng, dầu tăng mạnh.

Trong nước, bình quân quý II/2022, giá xăng dầu tăng 54,92% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, trong quý II/2022 có kỳ nghỉ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, nghỉ Lễ 30/4-1/5, trong điều kiện dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, sau

2 năm hạn chế đi lại để thực hiện phòng chống dịch, nhu cầu du lịch, thăm người thân của người dân tăng cao. Theo đó, nhóm dịch vụ vận tải hàng không quý II tăng cao nhất với 25,23% so với cùng kỳ năm trước; nhóm dịch vụ vận tải đường thủy tăng 10,59%; nhóm vận tải đường bộ và xe buýt tăng 8,64%.

*Tính chung 6 tháng đầu năm*, chỉ số giá dịch vụ vận tải, kho bãi tăng 5,86% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do giá xăng dầu tăng. Từ tháng 01/2022, giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh 16 đợt làm cho giá xăng A95 tăng 9.580 đồng/lít; xăng E5 tăng 8.750 đồng/lít và dầu diesel tăng 12.440 đồng/lít. Bình quân 6 tháng đầu năm, giá xăng dầu trong nước tăng 51,83% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

*Chỉ số giá dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ* tăng 5,94%, trong đó dịch vụ vận tải đường sắt tăng 6,58%; dịch vụ vận tải đường bộ và xe buýt tăng 5,87% theo giá xăng dầu.

*Chỉ số giá dịch vụ vận tải đường thủy* tăng 12,91%, trong đó giá dịch vụ vận tải đường ven biển và viễn dương tăng 14,28%. Giá xăng dầu tăng, ảnh hưởng của việc thiếu hụt con-ten-nơ rỗng từ cuối năm 2020, việc kiểm soát dịch Covid-19 ở Trung Quốc nghiêm ngặt nên thời gian vận chuyển bị kéo dài làm tăng chi phí và làm nhu cầu vận tải hàng hóa bằng đường biển tăng lên là những nguyên nhân chính đẩy giá vận tải đường thủy tăng cao.

*Chỉ số giá dịch vụ vận tải đường hàng không* tăng 18,32% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do giá xăng dầu trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới, nhu cầu đi lại tăng cao đã khiến giá vận tải hàng không trở về mức giá trước khi có dịch.

*Chỉ số giá dịch vụ kho bãi và các dịch vụ liên quan đến hỗ trợ vận tải* 6 tháng đầu năm tăng 0,78% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ bưu chính và chuyển phát tăng 0,93%.

#### ***b) Chỉ số giá dịch vụ lưu trú và ăn uống***

Chỉ số giá dịch vụ lưu trú và ăn uống quý II/2022 tăng 2,28% so với quý trước và tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, dịch vụ lưu trú tăng 3,94% và tăng 8,03%; dịch vụ ăn uống tăng 2,01% và tăng 5,09%.

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 4,43% so với năm 2021. Trong đó:

*Chỉ số giá dịch vụ lưu trú* 6 tháng tăng 5,29% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, các cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh hoạt động sôi động trở lại phục vụ khách du lịch, thêm vào đó người lao động quay lại làm việc, nhu cầu thuê nhà trọ tăng cao tại các địa phương.

*Chỉ số giá dịch vụ ăn uống* 6 tháng đầu năm tăng 4,29% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do dịch Covid-19 được kiểm soát, hoạt động du lịch phục hồi rõ nét làm nhu cầu ăn uống ngoài gia đình tăng. Bên cạnh đó, giá xăng dầu cùng với giá nguyên liệu chế biến tăng đã làm tăng giá dịch vụ ăn uống.

**c) Chỉ số giá dịch vụ y tế và trợ giúp xã hội**

Chỉ số giá dịch vụ y tế và trợ giúp xã hội quý II/2022 tăng 0,42% so với quý trước và tăng 0,95% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá dịch vụ y tế và trợ giúp xã hội tăng 0,86% so với năm 2021 do thực hiện lộ trình tăng giá các dịch vụ trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

**d) Chỉ số giá dịch vụ giáo dục và đào tạo**

Chỉ số giá dịch vụ giáo dục và đào tạo quý II/2022 tăng 0,32% so với quý trước do một số cơ sở giáo dục ngoài công lập phải tự chủ về kinh phí điều chỉnh mức tăng học phí phù hợp với quy định. So với cùng kỳ năm trước, chỉ số giá dịch vụ giáo dục và đào tạo quý II/2022 tăng 0,88%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng 0,74% so với năm 2021, chủ yếu do một số cơ sở giáo dục ngoài công lập ở một số địa phương điều chỉnh mức học phí từ học trực tuyến sang hình thức học trực tiếp sau khi học sinh trở lại trường.

**e) Chỉ số giá hoạt động dịch vụ khác**

Chỉ số giá hoạt động dịch vụ khác quý II/2022 tăng 0,97% so với quý trước và tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do giá xăng dầu trong nước tăng làm cho công thuê mướn nhân công và phí sửa chữa đồ dùng gia đình trong mùa hè tăng.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá hoạt động dịch vụ khác tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2021.

**4. Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất**

Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất quý II/2022 tăng 2,23% so với quý trước và tăng 6,38% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4% và tăng 10,93%; dùng cho sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,06% và tăng 6,04%; dùng cho xây dựng tăng 4,14% và tăng 10,4%.

Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất quý II/2022 tăng cao chủ yếu do:

- Chỉ số giá hoá chất cơ bản, phân bón và hợp chất nitơ, sản xuất plastic và cao su tổng hợp nguyên sinh quý II/2022 tăng 5,91% so với quý trước và tăng 33,38% so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu do nguồn cung giảm, chi phí vận chuyển cao và nhu cầu tiêu dùng tăng.

- Chỉ số giá sản phẩm chế biến từ dầu mỏ trong nông nghiệp tăng 15,46% so với quý trước và tăng 34,9% so với cùng kỳ năm trước; trong công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 19,37% và tăng 31,42%; trong xây dựng tăng 25,83% và tăng 49,24%, nguyên nhân chủ yếu do Mỹ và EU cấm vận dầu đối với Nga, nguồn cung khan hiếm làm cho giá dầu mỏ trong nước tăng theo giá thế giới.

- Chỉ số giá thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản quý II/2022 tăng 3,07% so với quý trước và tăng 9,43% so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu do nguồn cung nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi trên thế giới giảm. Thêm vào đó, ảnh hưởng xung đột Nga - Ucraina đã tác động tới chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào sản xuất thức ăn chăn nuôi của thế giới, kết hợp chi phí vận chuyển tăng làm cho giá thức ăn chăn nuôi trong nước tăng.

- Chỉ số giá sản phẩm gang, sắt, thép quý II/2022 tăng 5,33% so với quý trước và tăng 13,24% so với cùng kỳ năm 2021 do giá các nguyên liệu đầu vào như quặng sắt, phế liệu, phôi thép và chi phí vận chuyển tăng.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất tăng 6,04% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 10,01%; dùng cho sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,78%; dùng cho xây dựng tăng 9,32%.

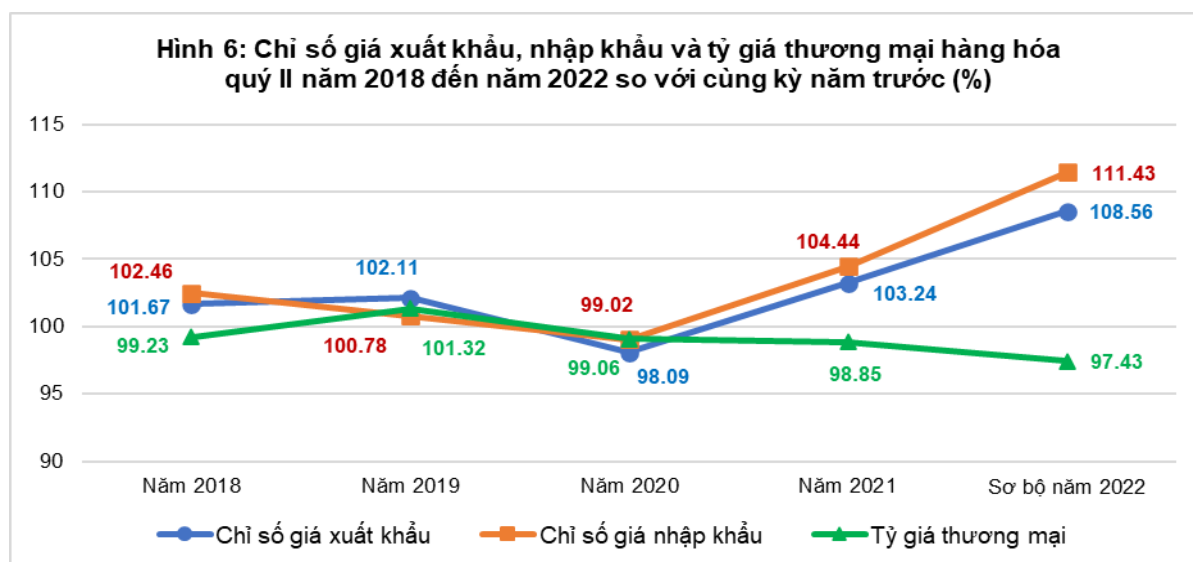
Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất 6 tháng đầu năm tăng cao chủ yếu do các nhóm nguyên nhiên vật liệu thiết yếu trong sản xuất tăng. Cụ thể:

- Trong nhóm nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, nhóm sản phẩm chế biến từ dầu mỏ (gồm: Phân bón hóa học; thuốc trừ sâu...) tăng 29,69% so với cùng kỳ năm trước; hoá chất cơ bản, phân bón và hợp chất nitơ, sản xuất plastic và cao su tổng hợp nguyên sinh tăng 31,34%; thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản tăng 9,45% do nguồn cung giảm, chi phí vận chuyển tăng, trong khi nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng.

- Trong nhóm nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo, nhóm sản phẩm nguyên liệu chế biến từ dầu mỏ (gồm: Sợi tổng hợp; dầu diesel; dầu nhớt; khí đốt...) tăng 32,41% so với cùng kỳ năm trước; dầu, mỡ động, thực vật chế biến tăng 10,49%; sản phẩm gang, sắt, thép tăng 12,46%.

- Trong nhóm nguyên nhiên vật liệu dùng cho xây dựng, nhóm sản phẩm nguyên liệu chế biến dầu mỏ (gồm: Nhựa đường; nhựa; dầu diesel; dầu nhớt ...) tăng 49,24% so với cùng kỳ năm trước; kim loại gang, sắt, thép tăng 13,24%; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước tăng 13,31%.

## 5. Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu, tỷ giá thương mại hàng hóa



### ***a) Chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa***

*Chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa quý II/2022* tăng 3,31% so với quý trước và tăng 8,56% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, chỉ số giá của nhóm nông sản, thực phẩm tăng 2,98% và tăng 9,56%; nhóm nhiên liệu tăng 33,91% và tăng 77,56%; nhóm hàng hóa chế biến, chế tạo khác tăng 2,32% và tăng 6,36%.

*Tính chung 6 tháng đầu năm 2022*, chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa tăng 8,03% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số giá của nhóm nông sản, thực phẩm tăng 9,44%; nhóm nhiên liệu tăng 66,27%; nhóm hàng hóa chế biến, chế tạo khác tăng 6,04%.

Trong 40 nhóm hàng xuất khẩu chính, 39 nhóm hàng có chỉ số giá 6 tháng tăng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Giá xuất khẩu dầu thô tăng 69,52% và xăng dầu tăng 67,73% theo giá nhiên liệu thế giới do nguồn cung không đáp ứng đủ nhu cầu khi các nền kinh tế mở cửa trở lại sau dịch Covid-19. Bên cạnh đó, việc Nga triển khai chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ucraina cùng với các biện pháp trừng phạt Nga của Mỹ và phương Tây đã làm cho giá xăng dầu thế giới tăng mạnh.

Giá xuất khẩu phân bón tăng 52,96% do Nga - nhà cung cấp phân bón hàng đầu thế giới - đã tạm dừng xuất khẩu từ tháng 3/2022 làm cho nguồn cung phân bón trên thế giới giảm, tạo áp lực tăng giá.

Giá xuất khẩu sắt, thép tăng 21,37% do các nền kinh tế lớn trên thế giới đang trong giai đoạn phục hồi, quay trở lại quỹ đạo tăng trưởng, kéo theo nhu cầu tiêu thụ thép tăng, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng và lắp ráp ô tô.

Ở chiều ngược lại, nhóm giấy và sản phẩm từ giấy có chỉ số giá xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2022 giảm 1,06% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do giá nhóm bao bì đựng giảm.

### ***b) Chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa***

*Chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa quý II/2022* tăng 2,62% so với quý trước và tăng 11,43% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, chỉ số giá của nhóm nông sản, thực phẩm tăng 4,35% và tăng 11,23%; nhóm nhiên liệu tăng 20,83% và tăng 52,16%; nhóm hàng hóa chế biến, chế tạo khác tăng 1,72% và tăng 9,77%.

*Tính chung 6 tháng đầu năm 2022*, chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa tăng 11,21% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chỉ số giá của nhóm nông sản, thực phẩm tăng 11,09%; nhóm nhiên liệu tăng 44,61%; nhóm hàng hóa chế biến, chế tạo khác tăng 9,81%.

Trong 42 nhóm hàng nhập khẩu chính, 39 nhóm hàng có chỉ số giá 6 tháng tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Giá nhập khẩu xăng dầu tăng 49,51% theo giá xăng dầu thế giới.

Giá nhập khẩu phân bón tăng 43,9% do nguồn cung phân bón đang khan hiếm và chi phí vận chuyển tăng cao. Nhập khẩu phân bón từ Nga gặp nhiều khó khăn, đặc biệt đối với phân kali do Nga và Belarus chiếm gần 50% lượng kali cung cấp trên toàn thế giới.

Giá nhập khẩu sắt, thép tăng 38,39% do kinh tế thế giới đang trong giai đoạn phục hồi, nhu cầu cho sản xuất, xây dựng tăng cao. Trung Quốc áp đặt các biện

pháp kiểm soát sản lượng nghiêm ngặt và giảm dần sản lượng xuất khẩu khiến nguồn cung sắt, thép toàn cầu sụt giảm. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Ô-xtrây-li-a đã gây sức ép lên nguồn cung quặng sắt trên thế giới.

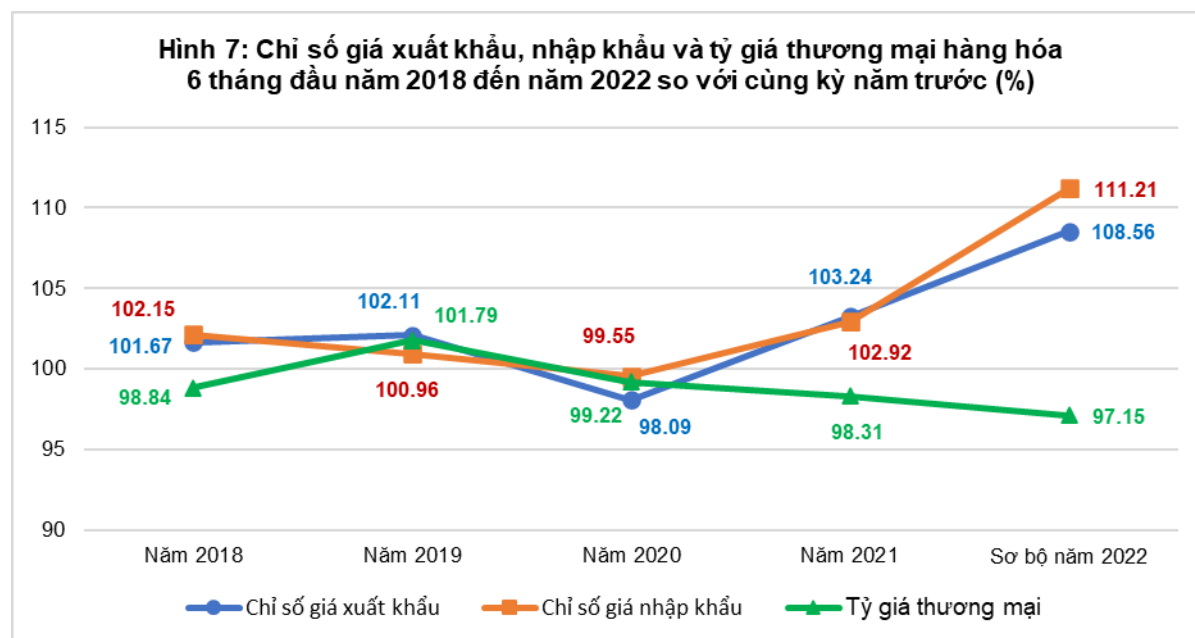
Giá nhập khẩu lúa mì tăng 29,35% do giá mặt hàng này ở Ca-na-đa và Ô-xtrây-li-a tăng cao, đồng thời ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm nguồn cung giảm. Khoảng 30% lượng lúa mì xuất khẩu trên thế giới đến từ Nga và Ucraina, do đó xung đột giữa Nga - Ucraina đã dẫn đến nguồn cung lúa mì giảm.

Ở chiều ngược lại, có 3 nhóm hàng có chỉ số giá nhập khẩu 6 tháng đầu năm giảm so với cùng kỳ năm trước, bao gồm giá nhập khẩu xe máy, linh kiện và phụ tùng giảm 6,25%; giá nhập khẩu nguyên phụ liệu thuốc lá giảm 0,87%; giá nhập khẩu sản phẩm từ cao su giảm 0,23%.

### c) Tỷ giá thương mại hàng hóa

Tỷ giá thương mại hàng hóa (TOT)<sup>5</sup> quý II/2022 tăng 0,67% so với quý trước và giảm 2,57% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó sắt, thép tăng 10,34% và giảm 7,97%; gỗ và sản phẩm gỗ tăng 2,23% và giảm 4,73%; hàng rau quả giảm 0,31% và giảm 5,55%; cao su giảm 2,17% và giảm 2,9%; hàng thủy sản tăng 1,22% và tăng 5,3%; xăng dầu các loại tăng 12,52% và tăng 17,04%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 3,73% và tăng 8,24%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, TOT giảm 2,85% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sắt, thép giảm 12,3%; gỗ và sản phẩm gỗ giảm 6,95%; cao su giảm 3,75%; hàng rau quả giảm 3,36%; xăng dầu các loại tăng 12,18%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 5,62%; hàng thủy sản tăng 4%.



TOT 6 tháng đầu năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước do chỉ số giá xuất khẩu có mức tăng thấp hơn mức tăng của chỉ số giá nhập khẩu, phản ánh Việt Nam đang ở vị trí không thuận lợi khi giá hàng nhập khẩu có lợi thế hơn so với giá hàng xuất khẩu.

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

<sup>5</sup> Chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa so với chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa.